

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN MINH HOÁ
TỈNH QUẢNG BÌNH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 49/2022/HS-ST
Ngày: 01/12/2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MINH HOÁ, TỈNH QUẢNG BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Toàn

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà: Cao Thị Thu Nga

Bà: Đinh Thị Cùa

- Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Thị Hà – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Minh Hoá.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Minh Hoá tham gia phiên tòa: Ông Đinh Trần Trung Hiếu - Kiểm sát viên.

Ngày 01 tháng 12 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Minh Hóa, tỉnh Quảng Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 46/2021/TLST-HS ngày 07 tháng 11 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 46/2021/QĐXXST-HS ngày 17 tháng 11 năm 2022 đối với bị cáo:

C T, sinh ngày: 12 tháng 5 năm 1993 tại: H S, M H, Quảng Bình. Nơi cư trú: Bản H L, xã H S, huyện M H, tỉnh Quảng Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 02/12; dân tộc: Sách; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con bà C Th Ph, sinh năm 1973; vợ, con: Chưa có; tiền sự: Không; tiền án: Không. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 24/9/2022 đến ngày 27/9/2022 chuyển tạm giam cho đến nay, có mặt.

* Người bào chữa cho bị cáo: Bà B Th X – Trợ giúp viên trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Quảng Bình. Có mặt

* Người bị hại: Ông C Ch – sinh năm 1977

Địa chỉ: Bản H L, xã H S, huyện M H, tỉnh Quảng Bình. Có mặt

* Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại: Bà L H A – Trợ giúp viên trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Quảng Bình. Có mặt

* Người làm chứng:

1. Ông C Qu – sinh năm 1974. Vắng mặt
2. Anh C C Ch – sinh năm 1989. Có mặt
3. Anh C A – sinh năm 1997. Có mặt
4. Anh C Th S – sinh năm 1999. Vắng mặt
5. Chị C Th Ph – sinh năm 1973. Có mặt
6. Anh C V S. Vắng mặt

Đều trú tại: Bản H L, xã H S, huyện M H, tỉnh Quảng Bình.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 20 giờ ngày 16/02/2022, ông C Qu sinh năm 1974, trú tại bản H L, xã H S, huyện M H đến chơi tại nhà bà C Th Ph, sinh năm 1973 ở cùng bản. Khi đang ngồi chơi thì con trai bà Phương là C T đi chơi về, sau đó giữa ông Quán và C T xảy ra mâu thuẫn. C T đi ra khu vực giường ngủ lấy 01 con dao dài 55cm chém một cái về phía ông Quán nhưng không trúng. Ông Quán đứng dậy đi ra cửa thì bị C T đuổi theo chém một cái trúng vào ngón giữa bàn tay phải của ông Quán làm ông Quán bị thương. Sau khi biết bố mình bị C T chém thì con trai ông Quán là anh Cao Thanh Sơn đến nhà bà Phương tìm Tuấn để nói chuyện và xảy ra cãi nhau. Anh Sơn nhặt một hòn đá ở trước sân lên cầm trên tay đứng cãi nhau với Tuấn, Tuấn cầm trên tay một con dao và đi vào nhà lấy thêm một con dao khác dài 52cm cầm ở tay còn lại rồi tiếp tục cãi nhau với anh Sơn thì có ông C Ch, sinh năm 1977 ở cùng bản đến khuyên can. Trong lúc cãi nhau, T dùng con dao dài 52cm cầm ở tay trái đâm về phía anh S thì ông C Ch lao vào giữ tay trái của T thì bị T đã dùng con dao dài 55cm cầm trên tay phải chém một cái trúng vào mu bàn tay phải của ông C Ch làm ông Ch bị thương.

Hậu quả: Anh C Qu bị thương được đưa đến Trạm y tế xã H S, huyện M H sơ cứu, sau đó về nhà tự điều trị.

Ông C Ch bị thương được đưa đến Trạm y tế xã H S, huyện M H sơ cứu, sau đó chuyển đến Bệnh viện đa khoa huyện M H điều trị đến ngày 21/02/2022 thì ra viện.

Tại bản Kết luận giám định pháp y về thương tích số 56/TgT ngày 14/4/2022 của Trung tâm giám định y khoa – pháp y tỉnh Quảng Bình kết luận đối với ông C Qu:

Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là: 01%.

Vật gây thương tích: Thương tích do vật sắc gây ra.

Tính chất thương tích: Thương tích không gây nguy hiểm cho tính mạng.

Tại bản Kết luận giám định pháp y về thương tích số 57/TgT ngày 14/4/2022 của Trung tâm giám định y khoa – pháp y tỉnh Quảng Bình kết luận đối với ông C Ch:

Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là: 02%.

Vật gây thương tích: Thương tích do vật sắc gây ra.

Tính chất thương tích: Thương tích không gây nguy hiểm cho tính mạng.

Ngày 10/10/2022, ông C Qu có đơn xin rút yêu cầu khởi tố vụ án hình sự đối với C T.

Về trách nhiệm dân sự: Ông C Qu không yêu cầu bị can C T bồi thường thiệt hại về dân sự, ông C Ch yêu cầu bị can C T bồi thường thiệt hại 8.000.000 đồng. Bị can C T chưa bồi thường thiệt hại

Về vật chứng vụ án:

Quá trình điều tra Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Minh Hóa tạm giữ:

01 cái dao dài 55 cm, cán được làm bằng gỗ dài 14,5 cm, phần rộng nhất của cán 6 cm, phần hẹp nhất của cán 4,5 cm, phần lưỡi dao bằng kim loại dài 40,5 cm, phần rộng nhất của lưỡi dao 7,5 cm, dao có một cạnh sắc, đầu dao nhọn. 01 cái dao dài 52 cm, cán dao làm bằng gỗ dài 17 cm, phần rộng nhất của cán 4,5 cm, phần hẹp nhất của cán 3,5 cm, lưỡi dao bằng kim loại dài 31 cm, phần rộng nhất của lưỡi dao 4,7 cm, lưỡi dao nhọn, giữa cán dao và lưỡi dao có vòng kim loại màu trắng bạc, dài 4 cm. 01 cục đá không rõ hình, kích thước 17cm x 13cm.

Cáo trạng số 37/CT- VKSMH ngày 07/11/2022 Viện kiểm sát nhân dân huyện Minh Hoá quyết định truy tố bị cáo C T về tội “Cố ý gây thương tích” quy định tại điểm a khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa Kiểm sát viên vẫn giữ nguyên quyết định truy tố cũng như đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 134; các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo C T từ 06 tháng đến 09 tháng tù và xử lý vật chứng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an huyện Minh Hóa, Viện kiểm sát huyện Minh Hóa, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó

các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Hành vi phạm tội: Hành vi của C T đã dùng dao loại hung khí nguy hiểm chém ông C Ch ở mu bàn tay phải với tỷ lệ tổn thương cơ thể là 2%.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình là có hành vi dùng dao chém ông C Ch gây thương tích, lời nhận tội đó phù hợp với lời khai của người bị hại, người làm chứng và các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ đã được thẩm tra tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ về thời gian, địa điểm, loại hung khí, tỷ lệ thương tích, ý kiến của Kiểm sát viên. Do đó đủ cơ sở để khẳng định bị cáo C T phạm tội “Cố ý gây thương tích” quy định tại điểm a khoản 1 điều 134 Bộ luật hình sự 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[3] Hội đồng xét xử xét thấy hành vi của bị cáo đã cố ý trực tiếp gây thương tích cho ông C Ch, hành vi đó đã trực tiếp xâm phạm đến sức khỏe của công dân được pháp luật bảo vệ. Hành vi đó là nguy hiểm cho xã hội cần được xử lý nghiêm. Bị cáo sau khi gây án đã bỏ trốn gây khó khăn cho cơ quan điều tra. Vì vậy cần áp dụng điểm a khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 để lên cho bị cáo một mức án tương xứng với hành vi phạm tội mà bị cáo gây ra đồng thời cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian là cần thiết để cải tạo bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội.

Tuy nhiên hội đồng xét xử cần xem xét cho bị cáo phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, quá trình điều tra và tại phiên tòa đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Sau khi có quyết định truy nã, ngày 24/9/2022 bị cáo đến cơ quan Công an đầu thú. Vì vậy cần áp dụng các điểm i, s khoản 1, khoản 2 điều 51 Bộ luật hình sự để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Người bào chữa cho bị cáo bà B Th X đề nghị áp dụng các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 điều 51 Bộ luật hình sự là có cơ sở chấp nhận.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo C T trực tiếp gây thương tích cho ông C Ch phải đi điều trị tại bệnh viện đa khoa huyện M H thời gian 06 ngày. Ông C Ch yêu cầu bồi thường thiệt hại số tiền 8.000.000 đồng.

Xét thấy thời gian điều trị, công người nuôi, tiền mất thu nhập của người bị hại, tiền thuê xe đi và ra viện có thiệt hại thực tế cần chấp nhận gồm các khoản:

- Tiền thuê xe đi và ra viện là: 1.000.000 đồng; tiền công người nuôi: 800.000 đồng; tiền mất thu nhập của người bị hại: 1.200.000 đồng; tiền bồi dưỡng bệnh lý là 1.200.000 đồng. Tổng cộng là 4.200.000 đồng.

Các khoản không có cơ sở và không phù hợp không được chấp nhận gồm tiền ăn của người nuôi và người bị hại là 1.000.000 đồng, tiền mất thu nhập sau khi ra viện là 2.800.000 đồng. Tổng cộng là 3.800.000 đồng.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho ông C Ch đưa ra các căn cứ thiệt hại thực tế có cơ sở chấp nhận.

[5] Về vật chứng vụ án:

02 con dao C T sử dụng làm hung khí gây án là dao của gia đình bà Ph, C T tự vào bếp lấy dao, đây là vật dụng của gia đình cần áp dụng điểm b khoản 3 điều 106 bộ luật tố tụng hình sự trả lại cho bà C Th Ph. Đối với 01 cục đá không rõ hình không có giá trị sử dụng cần áp dụng điểm c khoản 2 điều 106 bộ luật tố tụng hình sự để tiêu hủy.

Trong vụ án này có ông C Qu bị C T chém bị thương tỷ lệ 1% nhưng ngày 10/10/2022, ông C Qu đã có đơn xin rút yêu cầu khởi tố vụ án đối với C T nên hội đồng xét xử không xem xét.

Án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo C T phạm tội: “Cố ý gây thương tích”

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 134; các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo C T 06 (sáu) tháng tù. Thời gian tính từ ngày tạm giữ, tạm giam (ngày 24/9/2022).

Tiếp tục tạm giam bị cáo 45 ngày theo quyết định của Hội đồng xét xử.

2. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng điều 48 bộ luật hình sự, điều 584, 590 bộ luật dân sự buộc bị cáo C T phải bồi thường chi phí điều trị và thiệt hại cho ông C Ch số tiền là 4.200.000 đồng (Bốn triệu hai trăm nghìn đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu Thi hành án đến khi thi hành án xong, hàng tháng người phải thi hành án còn phải chịu khoản lãi suất qui định tại khoản 2 điều 468 Bộ luật Dân sự tương ứng với thời gian chậm thi hành án.

Người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định của Luật Thi hành án dân sự.

3. Vật chứng vụ án:

Áp dụng điểm b khoản 3 điều 106 bộ luật tố tụng hình sự trả lại cho bà C Th Ph: 01 cái dao dài 55 cm, cán được làm bằng gỗ dài 14,5 cm, phần rộng nhất của cán 6 cm, phần hẹp nhất của cán 4,5 cm, phần lưỡi dao bằng kim loại dài 40,5 cm, phần rộng nhất của lưỡi dao 7,5 cm, dao có một cạnh sắc, đầu dao nhọn. 01 cái dao dài 52 cm, cán dao

làm bằng gỗ dài 17 cm, phần rộng nhất của cán 4,5 cm, phần hẹp nhất của cán 3,5 cm, lưỡi dao bằng kim loại dài 31 cm, phần rộng nhất của lưỡi dao 4,7 cm, lưỡi dao nhọn, giữa cán dao và lưỡi dao có vòng kim loại màu trắng bạc, dài 4 cm.

Áp dụng điểm c khoản 2 điều 106 bộ luật tố tụng hình sự tiêu hủy 01 cục đá không rõ hình, kích thước 17cm x 13cm.

Theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 09/11/2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Minh Hóa

3. Án phí: Bị cáo C T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Án xử công khai có mặt bị cáo, người bị hại. Tuyên bố bị cáo, người bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (01/12/2022).

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Bình;
- Công an huyện Minh Hoá;
- VKSND huyện Minh Hoá;
- VKSND tỉnh Quảng Bình;
- Chi cục THADS huyện Minh Hoá;
- Bị cáo;
- Sở tư pháp tỉnh Quảng Bình;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Nguyễn Minh Toàn

**HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
HỘI THẨM NHÂN DÂN THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

